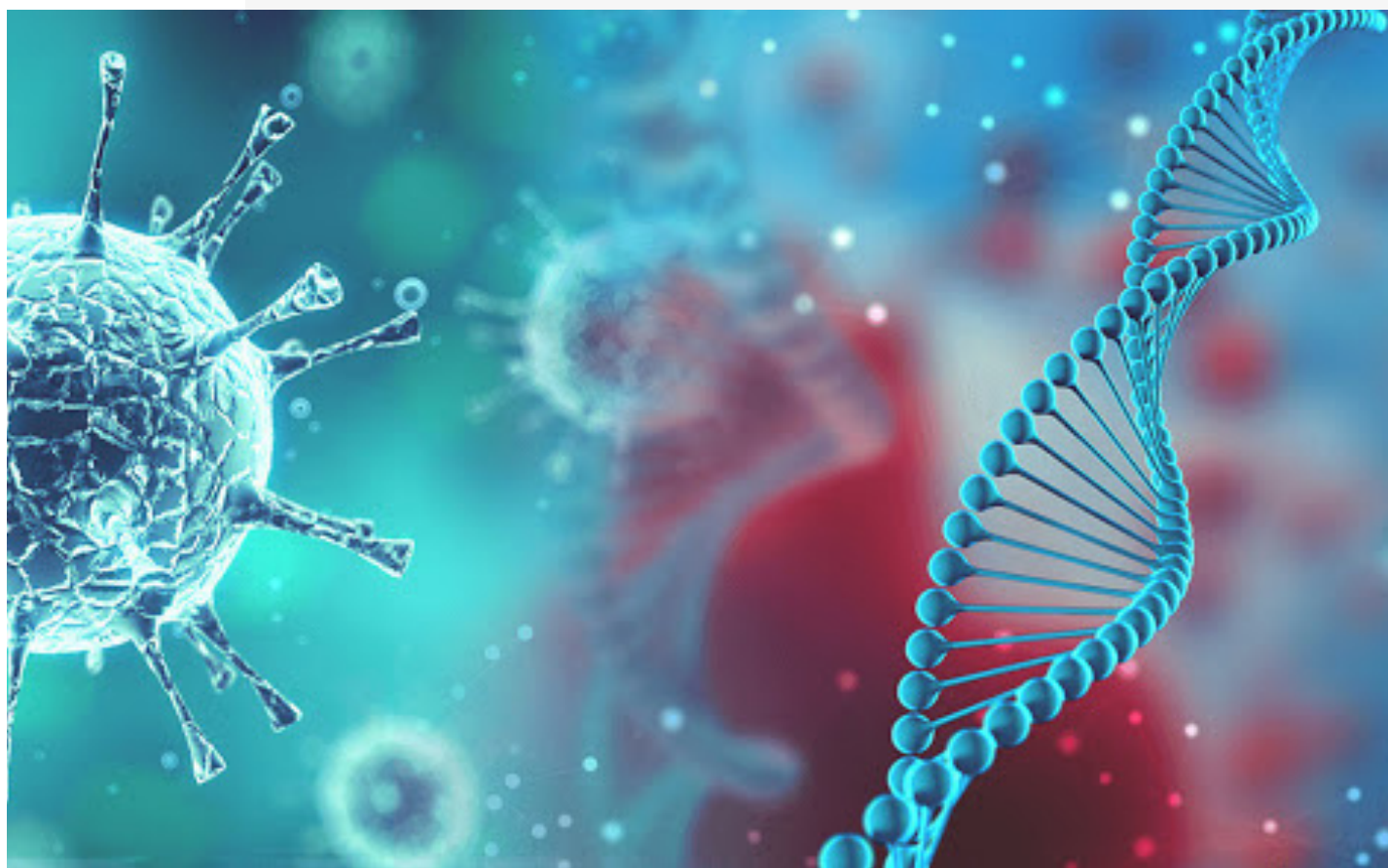


THÁNG 8 / 2020

BÁO CÁO KHẢO SÁT TÁC ĐỘNG CỦA SỰ BÙNG PHÁT DỊCH COVID-19 LẦN 2 ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP



ĐƠN VỊ THỰC HIỆN



PSD
Committee



Vietnam
Economic
Forum

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH TTHC
BAN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KTTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/Ban IV

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2020

V/v Báo cáo tác động của sự bùng phát dịch Covid-19
lần 2 tại Việt Nam với doanh nghiệp & tổng hợp các
kiến nghị chính sách doanh nghiệp, hiệp hội gửi
Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: **Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc**

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại công văn 6683/VPCP - ĐMDN ngày 13 tháng 08 năm 2020 về tổng hợp tình hình, khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp tư nhân định kỳ hàng tháng và đề xuất sáng kiến, giải pháp cụ thể, đảm bảo căn cứ, khả thi nhằm hỗ trợ Doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đồng thời để tham mưu hiệu quả với Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ trong thực hiện các mục tiêu chống suy thoái doanh nghiệp, chống thất nghiệp song song với mục tiêu chống dịch Covid-19, Ban Nghiên cứu Phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV thuộc Hội đồng Tư vấn Cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ) đã tiến hành cuộc khảo sát lần 3 về tình hình doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát lần hai tại Việt Nam và tổng hợp các kiến nghị chính sách gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ kết quả khảo sát và những ý kiến đóng góp rất tâm huyết, chi tiết của cộng đồng doanh nghiệp, Ban IV trân trọng báo cáo và xin đề xuất với Thủ tướng Chính phủ một số vấn đề cơ bản như sau:

1. Đối với mục tiêu chống suy thoái doanh nghiệp, trong gói hỗ trợ lần 2 tới đây, rất mong Chính phủ xây dựng các chính sách hướng tới việc củng cố niềm tin và tạo động lực nhiều hơn cho doanh nghiệp. Cơ chế thực thi chính sách phải nhanh, minh bạch, thuận tiện, chú trọng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đồng thời áp dụng chế tài mạnh với các khâu thực thi đi ngược chủ trương “tạo thuận lợi” của Chính phủ để gia tăng hiệu quả chính sách.

2. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo rà soát các chính sách đã ban hành trong gói hỗ trợ lần 1 để điều chỉnh và giảm tải các quy định, điều kiện, thủ tục còn rườm rà, bất hợp lý, đồng thời, giao các Bộ, ngành nghiên cứu tham mưu những chính sách giúp doanh nghiệp tiết giảm được dòng tiền chi ra để giúp doanh nghiệp cân đối và sử dụng dòng vốn còn rất mỏng cho các khoản chi tối thiểu nhằm duy trì người lao động, duy trì sản xuất/kinh doanh và tái cấu trúc doanh nghiệp (các kiến nghị cụ thể được nêu trong nội dung báo cáo).

3. Cuối cùng, song song với chống dịch, chống suy thoái doanh nghiệp, rất mong Thủ tướng cùng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh đầu tư công, tập trung trước hết vào xây dựng các hạ tầng kết nối, hạ tầng số cũng như rà soát, triển khai các chương trình, biện pháp quyết liệt để thu hút hiệu quả dòng đầu tư FDI và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tận dụng tốt hơn các cơ hội bộc lộ trong bối cảnh dịch cũng như từ các dòng đầu tư FDI này.

Rất mong sự quan tâm, chỉ đạo của Thủ tướng cùng Chính phủ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch HĐTV CC TTHC (để báo cáo);
- VPCP: Vụ ĐMDN (để p/h); Cục KSTTHC/Ban Thư ký HĐTV CCTTHC (để biết);
- Các Bộ/ngành: KHĐT, Tài chính, Công thương, NNPTNT, TTTT, VHNTDL, Công an, Ngoại giao, Tư pháp, LĐTBXH, NHNN, BHXHVN, Y tế;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp;
- Lưu VP Ban.

TM. BAN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KTTN
Phó Chủ tịch HĐTV cải cách TTHC
Trưởng Ban



Trương Gia Bình

THÔNG TIN CHUNG VỀ CUỘC KHẢO SÁT

Cuộc khảo sát doanh nghiệp lần 3 do Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế tư nhân (Ban IV thuộc Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ) tiến hành có trọng tâm là nhận diện rõ hơn các khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần hai tại Việt Nam. Bên cạnh đó, cuộc khảo sát cũng tổng hợp các kiến nghị của doanh nghiệp với Chính phủ để giúp Chính phủ có thông tin thực tế từ phía doanh nghiệp nhằm đánh giá hiệu quả các chính sách đã ban hành từ đầu mùa dịch tới nay cũng như xác định các nhóm vấn đề cần quan tâm ban hành, điều chỉnh trong giai đoạn tới để thực hiện thành công mục tiêu kép: vừa phòng, chống dịch vừa chống suy thoái doanh nghiệp và nền kinh tế.

BỘ CỤC BÁO CÁO KHẢO SÁT:

A. Những khó khăn của Doanh nghiệp trong bối cảnh dịch COVID-19 bùng phát lần hai tại Việt Nam

B. Các khuyến nghị chính sách

MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CUỘC KHẢO SÁT

- 1. Thời gian thực hiện khảo sát:** từ 13-16/8/2020
- 2. Phạm vi khảo sát:** trên toàn lãnh thổ Việt Nam
- 3. Cách thức thực hiện:**
 - Gọi điện phỏng vấn trực tiếp Chủ tịch/Phó Chủ tịch/Tổng thư ký của 15 Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam (đại diện cho gần 15 nghìn doanh nghiệp thành viên và hơn 5 nghìn cá nhân thành viên);
 - Khảo sát online các doanh nghiệp: 349 doanh nghiệp trả lời, bao gồm cả doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
- 4. Nhóm nghiên cứu/thực hiện báo cáo:**
 - Phạm Thị Ngọc Thuỷ (Phụ trách chính)
 - Đỗ Thị Thu Hương (Phân tích và viết nội dung)
 - Phạm Thu Trang (Thiết kế và tổ chức khảo sát)
 - Nguyễn Bảo Linh (Điều phối nhóm cộng tác viên khảo sát)
- 5. Nhóm cộng tác viên tham gia thực hiện khảo sát:** Nguyễn Bình An, Nguyễn Nữ Nhật Anh, Dương Thùy Dung, Trần Huy Hùng, Bùi Hoàng Mỹ Linh, Đàm Mỹ Linh, Nguyễn Đức Tường.

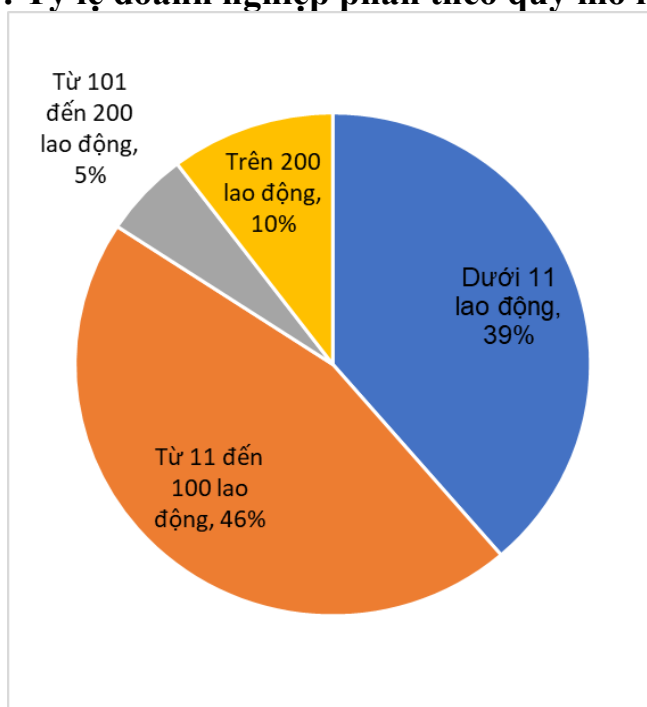
A - NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH DỊCH COVID-19 BÙNG PHÁT LẦN HAI TẠI VIỆT NAM

1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp trả lời khảo sát theo quy mô lao động và ngành kinh tế

Về cơ cấu doanh nghiệp theo quy mô lao động ¹(Hình 1):

Trong tổng số 349 doanh nghiệp trả lời khảo sát online, phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ dưới 11 lao động chiếm 39%, doanh nghiệp có từ 11 đến 100 lao động chiếm 46%, doanh nghiệp có trên 200 lao động chiếm 10%.

Hình 1: Tỷ lệ doanh nghiệp phân theo quy mô lao động



Về cơ cấu doanh nghiệp theo ngành kinh tế (Hình 2):

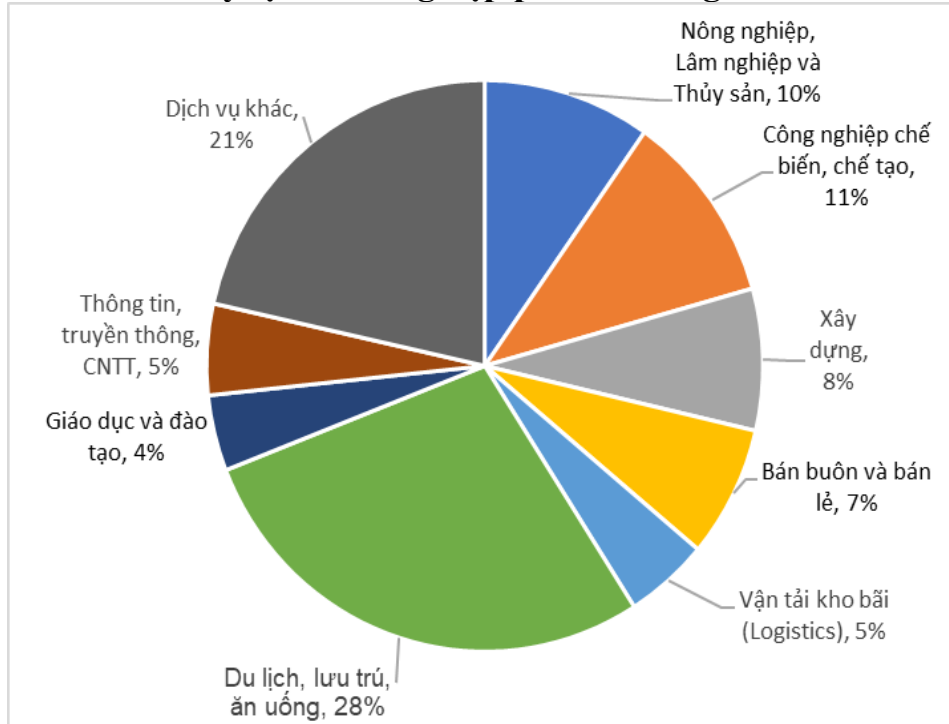
Tỷ lệ các doanh nghiệp trả lời khảo sát phân theo ba khu vực chính của nền kinh tế gồm khu vực I (nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản) chiếm 10%, khu vực II (công nghiệp và xây dựng) chiếm 19% và khu vực III (dịch vụ) chiếm 71%². Đáng chú ý là các doanh nghiệp thuộc ngành Du lịch (dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống) chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng số doanh nghiệp trả lời khảo sát, tới 28%. Tỷ lệ này cũng khá tương đồng với tỷ lệ số doanh nghiệp du lịch đã tham gia khảo sát

¹ Tại thời điểm 31/12/2018 tỷ lệ doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ chiếm 62,6% số doanh nghiệp cả nước, doanh nghiệp quy mô nhỏ chiếm 31,1%, doanh nghiệp quy mô vừa chiếm 3,5%, doanh nghiệp quy mô lớn chỉ chiếm 2,8% (Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam 2020)

² Năm 2019, tỷ lệ Doanh nghiệp nông, lâm, ngư nghiệp là 1,3% tổng số doanh nghiệp của cả nước, Doanh nghiệp Công nghiệp chế biến, chế tạo là 16,8%, DN Xây dựng là 14,8%, Doanh nghiệp Dịch vụ là 67,1%, trong đó Vận tải kho bãi là 5,2%, Doanh nghiệp Dịch vụ lưu trú và ăn uống là 4% (Lưu ý: các doanh nghiệp làm đại lý du lịch, kinh doanh du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch không nằm trong mục Doanh nghiệp Dịch vụ lưu trú và ăn uống) (Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam 2020)

lần 1 vào đầu tháng 3/2020 do Ban IV tiến hành về tác động của đại dịch Covid-19. Điều này tiếp tục cho thấy, các doanh nghiệp du lịch là nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi đại dịch và rất mong mỏi được gửi các đề xuất, kiến nghị tới Chính phủ với kỳ vọng Chính phủ sẽ có những giải pháp kịp thời giúp doanh nghiệp tồn tại được qua cú “sốc lần hai”/“nóc ao” do sự bùng phát lần hai của đại dịch Covid-19 tại Việt Nam.

Hình 2: Tỷ lệ doanh nghiệp phân theo ngành kinh tế



Điểm khác biệt trong khảo sát lần này là ngoài khảo sát trực tiếp doanh nghiệp, Văn phòng Ban IV đã tiến hành phỏng vấn lãnh đạo của 15 hiệp hội Doanh nghiệp trong nước, đại diện cho tầm **15 nghìn doanh nghiệp và hơn 5000 cá nhân thành viên**, từ cả ba khu vực của nền kinh tế:

- **Khu vực I** gồm có (1) Hiệp hội Nông nghiệp số Việt Nam (VIDA), (2) Hiệp hội Rau quả Việt Nam (VINAFRUIT), (3) Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), (4) Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFOREST).

- **Khu vực II** gồm có: (1) Hiệp hội Dệt May Việt Nam, (2) Hiệp hội Bông sợi Việt Nam (VCOSA), (3) Hiệp hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ Thành phố Hồ Chí Minh (HAWA), (4) Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam (VEIA), (5) Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPAS), (6) Hiệp hội Nhôm (VAA).

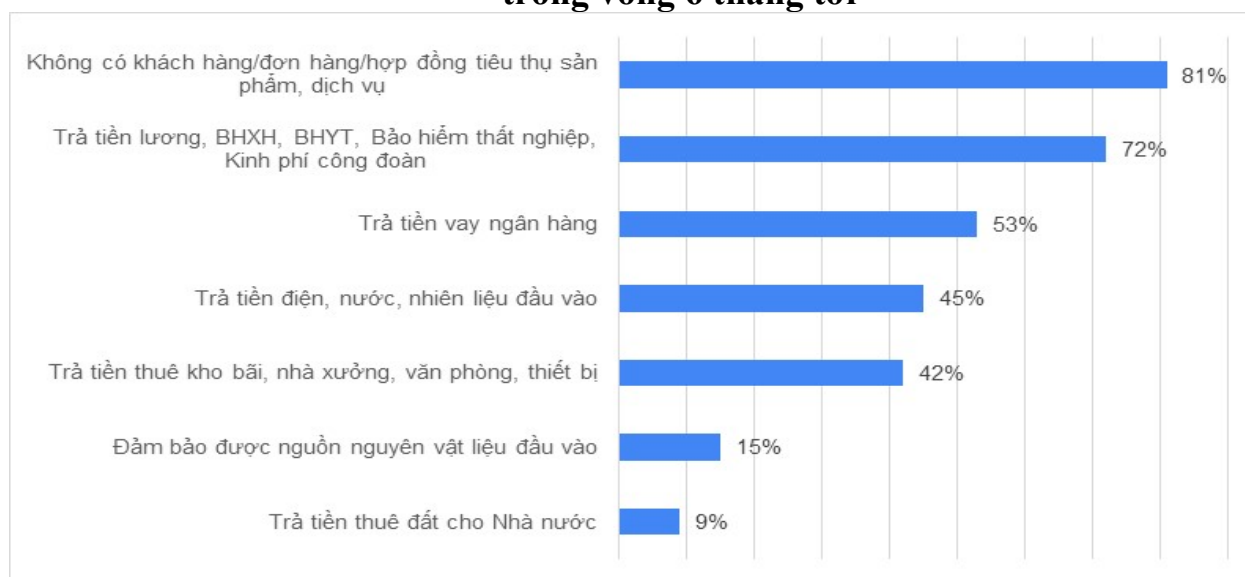
- **Khu vực III** gồm có: (1) Hiệp hội Du lịch Việt Nam (VITA), (2) Hội đồng Tư vấn Du lịch (TAB), (3) Hiệp hội doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), (4) Hiệp hội Vận tải Ô tô Việt Nam (VATA), (5) Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA).

2. Đánh giá tác động và những khó khăn của Doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần hai tại Việt Nam

Kết quả khảo sát lần 3 cho thấy, tác động của sự bùng phát dịch bệnh Covid-19 lần hai đối với doanh nghiệp đặc biệt lớn: 20% doanh nghiệp trả lời là đã phải tạm dừng hoạt động; 76% doanh nghiệp cho biết hiện không cân đối được thu chi; 2% doanh nghiệp đã giải thể, chỉ có 2% doanh nghiệp tạm thời chưa bị ảnh hưởng bởi đại dịch.

Các khó khăn lớn nhất doanh nghiệp phải đối mặt trong tình hình hiện nay và 6 tháng tiếp tới là: (1) Không có khách hàng/đơn hàng/hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ (chiếm 81% câu trả lời), (2) Đảm bảo tiền trả lương, đóng BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, Kinh phí công đoàn (chiếm 72%), (3) Trả tiền vay ngân hàng cả gốc và lãi (chiếm 53%). Vấn đề khó khăn thứ 4, 5 của các doanh nghiệp lần lượt là: Trả tiền điện nước và nhiên liệu đầu vào (chiếm 45%) và Trả tiền thuê kho bãi, nhà xưởng, văn phòng, thiết bị (chiếm 42%) (**Hình 3**).

Hình 3. Những khó khăn lớn nhất doanh nghiệp phải đối mặt trong vòng 6 tháng tới



Ý kiến trả lời của Lãnh đạo các hiệp hội doanh nghiệp cũng xác nhận những nhóm khó khăn lớn nhất nêu trên. Bên cạnh đó, một số hiệp hội còn đặc biệt chỉ ra khó khăn liên quan tới việc trả tiền thuê đất cho Nhà nước. So với năm 2019, tiền thuê đất năm 2020 tăng đột biến bởi một số điều chỉnh chính sách, cách thức tính toán giá thuê đất...dẫn tới các doanh nghiệp sử dụng quỹ đất lớn (như doanh nghiệp kinh doanh kho bãi, nhà xưởng; các doanh nghiệp thuê đất để đầu tư nhà máy, cơ sở chế biến; hoặc các doanh nghiệp kinh doanh khách sạn, nhà hàng...) phải nộp tiền thuê đất tăng từ vài chục phần trăm tới mấy trăm phần trăm so với giá thuê 2019 trở về trước. Đây là vấn đề gây áp lực nghiêm trọng với doanh nghiệp bởi bối cảnh hiện nay, đơn hàng sụt giảm mạnh hoặc không có, nhiều ngành như du lịch thì hoạt động thậm chí đang “đóng băng”.

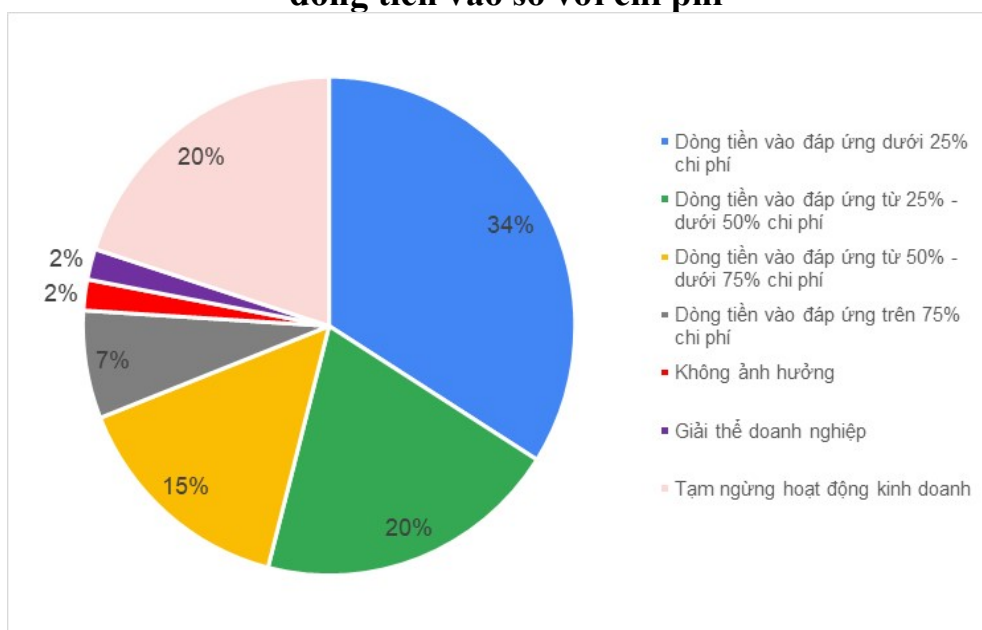
Trong khảo sát lần 1 tháng 3/2020 của Ban IV về tác động của Covid-19 đến doanh nghiệp, mức độ ảnh hưởng nếu dịch bệnh kéo dài trên 6 tháng đã được dự báo khá rõ nét thông qua các con số như: “nguy cơ phá sản là gần 74%” và “tỷ lệ doanh nghiệp có doanh thu bị giảm trên 50% chiếm hơn 60%” số doanh nghiệp trả lời.

Tại đợt khảo sát lần 3 này, thay vì hỏi về sụt giảm doanh thu, câu hỏi khảo sát **tập trung vào dòng tiền vào và ra của doanh nghiệp**. Lý do là doanh thu được ghi nhận trên sổ sách của doanh nghiệp khi hàng hóa được giao đến khách hàng nhưng trên thực tế phần lớn dòng tiền thực thu lại chưa phát sinh ngay khi hàng giao. Trong bối cảnh hiện nay, Covid-19 gây thiệt hại trên diện rộng các ngành và mọi quốc gia, nhiều doanh nghiệp phá sản, các chuỗi cung bị đứt gãy, thị trường khủng hoảng và sút giảm nặng nề sức mua... dẫn tới nhiều doanh nghiệp không có khả năng thanh toán hoặc chậm trễ thanh toán dù đã nhận hàng. Vấn đề này tác động trực tiếp đến dòng tiền vào của các doanh nghiệp sản xuất và cung ứng hàng cũng như các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ trung gian/liên quan. Điều này gây ra “áp lực kép” cho doanh nghiệp bởi vẫn phải đảm bảo các khoản “chi ngay” cho nguyên, nhiên liệu đầu vào, chi nhân công...

Theo kết quả khảo sát, có tới 76% số doanh nghiệp trả lời hiện không cân đối được thu chi, **trong đó 54% doanh nghiệp có dòng tiền vào chỉ đáp ứng dưới 50% chi phí**. Chỉ có 7% doanh nghiệp trả lời có dòng tiền vào đáp ứng trên 75% chi phí và kết quả này hoàn toàn tương đồng với nhóm khó khăn lớn nhất “không có đơn hàng/khách hàng” mà các doanh nghiệp, hiệp hội đã trả lời (**Hình 4**).

Như vậy, cân đối được dòng tiền vào với chi phí của doanh nghiệp là bài toán lớn nhất hiện nay. Doanh nghiệp có dòng tiền vào đáp ứng trên chi phí càng thấp thì mức độ tổn thương do dịch bệnh kéo dài hoặc nguy cơ phá sản càng cao.

Hình 4: Tỷ lệ doanh nghiệp phân theo khả năng cân đối dòng tiền vào so với chi phí



Có **2% doanh nghiệp trả lời** trong khảo sát này họ **phải giải thể** hoặc **tạm ngừng hoạt động chờ giải thể** do tác động của đợt bùng phát dịch Covid-19 lần hai. So sánh với số liệu công bố trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp³ và tính toán của Văn phòng Ban IV, tỷ lệ doanh nghiệp giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động chờ giải thể tính chung cả 8 tháng đầu năm 2020 là 3,2% tổng số doanh nghiệp toàn quốc. Đối chiếu với câu trả lời của đại diện 15 hiệp hội doanh nghiệp, thì 12/15 hiệp hội không ghi nhận tình trạng thành viên của mình giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động chờ giải thể.

Hiệp hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ Thành phố Hồ Chí Minh (HAWA) ước khoảng 20% doanh nghiệp thành viên phải tạm ngừng một phần hoạt động kinh doanh. Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) ước khoảng 2% doanh nghiệp thành viên tạm dừng hoạt động. Hiệp hội Du lịch Việt Nam (VITA) ước khoảng 20% doanh nghiệp thành viên (khoảng 1.600) tạm dừng hoạt động và 10% doanh nghiệp giải thể⁴.

Theo số liệu 8 tháng đầu năm 2020 trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn ngành Dịch vụ lưu trú, ăn uống là 1.918 (tăng 89,7% so với cùng kỳ năm 2019), ngành Nghệ thuật, Vui chơi, Giải trí là 248 doanh nghiệp (tăng 77,1%), ngành Dịch vụ việc làm, du lịch, cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng và các dịch vụ hỗ trợ khác là 1.927 doanh nghiệp (tăng 85,5%).

Đối với số liệu các doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động kinh doanh, kết quả khảo sát cho thấy, dưới tác động của đợt bùng phát dịch Covid-19 lần hai đã khiến **20% doanh nghiệp trả lời phải tạm ngừng hoạt động kinh doanh**. So sánh với số liệu công bố trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp⁵ và tính toán của Văn phòng Ban IV, tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn tính chung cả **8 tháng đầu năm 2020 chỉ là 4,5%**⁵. Con số này giữa kết quả khảo sát với số liệu thống kê, công bố của 8 tháng đầu năm khá chênh lệch. Hơn nữa, trong 8 tháng đầu năm 2020, theo tính toán của Văn phòng Ban IV, tỷ lệ doanh nghiệp “biến mất” (không đăng ký thay đổi địa chỉ hay tạm ngừng hoạt động nhưng cơ quan thuế không liên lạc được) là 4% số doanh nghiệp đang hoạt động ở thời điểm cuối năm 2019, tăng 39,3%⁷ so với cùng kỳ năm 2019. Điều này có thể là một dự báo cho thấy số lượng doanh nghiệp xin tạm ngừng hoạt động kinh doanh trong các tháng tiếp theo của năm 2020 sẽ tăng mạnh bởi đợt bùng phát dịch lần 2 diễn ra ở thời điểm cận cuối tháng 7, đầu tháng 8. Đồng thời, nếu số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh này không cơ cấu lại được hoạt động sản xuất, kinh doanh và bối cảnh dịch bệnh còn kéo dài thì dự báo số lượng doanh nghiệp chờ giải thể có thể tăng cao tương ứng vào các tháng cuối năm và đầu năm tới.

^{3, 5, 7} <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/tin-tuc/598/5185/tinh-hinh-dang-ky-doanh-nghiep-thang-8-va-8-thang-dau-nam-2020.aspx>

⁴ Hiệp hội Du lịch có khoảng 8000 doanh nghiệp thành viên và 5000 cá nhân thành viên.

⁵ Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn 8 tháng đầu năm 2020 là 34.288 chia cho số doanh nghiệp đang hoạt động tính đến 31/12/2019 được công bố trong Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

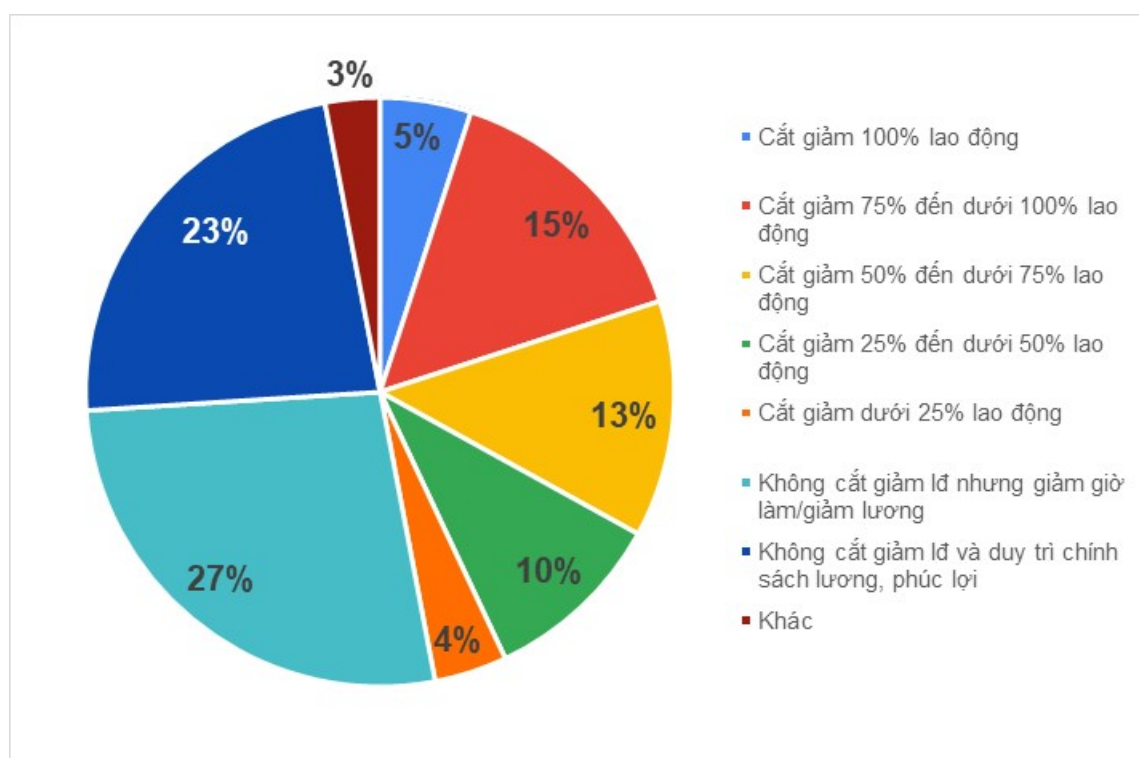
3. Chính sách với người lao động trong các doanh nghiệp

Để các doanh nghiệp tồn tại được trong bối cảnh dịch là một nỗ lực cực kỳ lớn tính tới thời điểm này; nhưng nỗ lực bỏ ra để giữ người lao động, đặc biệt bộ máy lao động chủ chốt, các quản lý cấp trung và những lao động lành nghề còn lớn hơn nữa.

Tác động của đợt bùng phát dịch Covid-19 lần hai đã khiến hơn 47% doanh nghiệp trả lời phải cắt giảm lao động. Tỷ lệ doanh nghiệp cắt giảm trên 50% lao động chiếm 33% số doanh nghiệp trả lời. Có 27% số doanh nghiệp trả lời duy trì lao động nhưng giảm lương và giảm giờ làm (**Chi tiết Hình 5**).

Ngành Du lịch là ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất, không có khách hàng nên theo kết quả phỏng vấn trực tiếp Chủ tịch Hiệp hội Du lịch (VITA), các doanh nghiệp siêu nhỏ/nhỏ làm dịch vụ đại lý tour, bán vé thì phần lớn sa thải 100% lao động, đối với các doanh nghiệp lữ hành quốc tế sa thải khoảng 80% lao động, đối với các doanh nghiệp du lịch lớn thì mức trung bình đã sa thải cũng khoảng 40-50% lao động.

Hình 5: Chính sách doanh nghiệp thực hiện với người lao động



Qua kết quả phỏng vấn trực tiếp lãnh đạo các hiệp hội khác thì việc cắt giảm lao động cũng là động thái chung của nhiều doanh nghiệp thành viên. Ví dụ: doanh nghiệp thành viên của Hiệp hội Rau Quả Việt Nam (VINA FRUIT) và Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA) cắt giảm khoảng 10% lao động; Hiệp hội Nhựa Việt Nam



(VPAS) cho biết các doanh nghiệp lớn cắt giảm 30-60% lao động; Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) cho biết các doanh nghiệp cắt giảm đội ngũ bán hàng khoảng 5-7%; Hiệp hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ Thành phố Hồ Chí Minh (HAWA) cho biết cắt giảm lao động ở các doanh nghiệp thành viên là dao động từ 10% đến 30%; Hiệp hội Bông Sợi Việt Nam (VCOSA) là 20-40% lao động.

Theo ý kiến của doanh nghiệp và đại diện nhiều hiệp hội, các doanh nghiệp tồn tại đến thời điểm này đã là nỗ lực cực kì lớn nhưng nỗ lực bỏ ra để giữ người lao động, đặc biệt bộ máy lao động chủ chốt, các quản lý cấp trung và những lao động lành nghề còn lớn hơn nữa. Hầu hết chủ doanh nghiệp đều nhận thức được rằng người lao động là tài sản quý nhất của doanh nghiệp, còn người lao động thì còn doanh nghiệp và mất người lao động bản thân doanh nghiệp sẽ dần lao đao.

Các chủ doanh nghiệp cũng nhìn thấy rõ chi phí cơ hội của việc sa thải hàng loạt nhân sự và chi phí tuyển dụng lại là rất cao nên đã đồng thời áp dụng nhiều biện pháp giữ chân người lao động. Tuy nhiên, áp lực của việc đảm bảo dòng tiền chi lương, chi BHXH, BHYT, BHTN và các khoản phí liên quan tới người lao động như kinh phí công đoàn trong bối cảnh lượng tiền thực của doanh nghiệp ngày càng mỏng, lại vẫn phải trả lãi vay ngân hàng, trả các khoản tiền thuế, phí cho nhà nước... khiến doanh nghiệp hầu như không có lựa chọn nào ngoài việc cắt giảm mạnh lao động.

Tình trạng này cũng tương ứng với số liệu về người thất nghiệp mà Tổng cục Thống kê công bố gần đây và đây được dự báo sẽ là nguyên nhân gây ra nhiều hệ lụy lớn đối với các vấn đề xã hội khi hàng chục triệu lao động mất việc làm⁶.

⁶ Theo Tổng cục Thống kê, có tới 17,6 triệu người bị giảm việc làm, thu nhập do dịch bệnh COVID-19

B. CÁC KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Hầu hết doanh nghiệp, hiệp hội đề xuất với Chính phủ việc xây dựng, thực hiện các gói chính sách giúp doanh nghiệp tiết giảm được dòng tiền chi ra để duy trì hoạt động tối thiểu trong vòng 6-12 tháng tới. Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện gói hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội dành cho người lao động, đồng thời cắt giảm mạnh các quy trình, thủ tục hành chính và các điều kiện bất hợp lý, đẩy mạnh trực tuyến quá trình này để doanh nghiệp và người lao động tiếp cận chính sách thuận lợi hơn ⁷.

1. Khuyến nghị việc củng cố niềm tin của doanh nghiệp với Chính phủ thông qua chính sách và thực thi chính sách

Trong cuộc khảo sát lần 1 và lần 2 của Ban IV, hầu hết các doanh nghiệp trả lời hoàn toàn tin tưởng và đánh giá cao việc Đảng và Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành kịp thời phòng chống và ngăn chặn dịch bệnh Covid-19 để đảm bảo an toàn cho người dân cũng như giúp doanh nghiệp dần ổn định và tái thiết cơ hội sản xuất, kinh doanh. Các doanh nghiệp cũng chia sẻ nhiều giải pháp chủ động từ phía doanh nghiệp và đề xuất nhiều vấn đề để Chính phủ cùng các Bộ ngành cân nhắc, quyết sách nhằm chống suy thoái kinh tế và hỗ trợ doanh nghiệp hạn chế tối đa sự đổ vỡ trong dịch.

Tuy nhiên, tại lần khảo sát số 3 này, *một vấn đề hết sức đáng lưu tâm là đã có sự suy giảm niềm tin của nhiều doanh nghiệp và hiệp hội khi được hỏi ý kiến về hiệu quả của các chính sách đã ban hành cũng như hướng đề nghị các chính sách mới.* Doanh nghiệp cho biết, còn khó tiếp cận các chính sách của Chính phủ bởi nhiều điều kiện chưa hợp lý hoặc chưa thực tiễn, quy trình thủ tục còn phức tạp, mất nhiều thời gian chờ đợi các cấp hướng dẫn... Họ không còn hào hứng đưa ra giải pháp, kiến nghị cho Chính phủ và thậm chí đại diện một số hiệp hội còn bày tỏ sự thất vọng vì “kiến nghị nhiều lần nhưng gần như không có sự thay đổi”. Đây cũng là một phần hệ lụy của việc nhiều doanh nghiệp hiện đang chịu thiệt hại nặng nề bởi dịch, đứng trước áp lực về dòng tiền, về sự bất định của tương lai khiến góc nhìn của doanh nghiệp có xu hướng trở nên tiêu cực hơn.

Do đó, Ban IV xin đề xuất, chính sách của Chính phủ trong gói hỗ trợ tới đây cần hướng tới việc củng cố niềm tin và tạo động lực cho doanh nghiệp. Quá trình thực hiện chính sách phải thực sự đặt mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp lên làm ưu tiên hàng đầu. Đồng thời, Chính phủ cũng cần có các quyết sách và cơ chế giúp chính sách ra đời nhanh, được thực thi nhanh, minh bạch, thuận tiện, vì số liệu khảo sát cho thấy, nhiều doanh nghiệp đã rơi vào tình trạng cần “cấp cứu”, nếu thực thi các chính sách hỗ trợ không nhanh có thể lâm vào tình trạng “chết lâm

⁷ Trong báo cáo của Bộ Kế hoạch Đầu tư thì gói hỗ trợ 62.000 tỷ đồng cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thì mới giải ngân được khoảng 11.000 tỷ đồng, tiền thuê đất và thuế gia hạn dự kiến là 189.000 tỷ đồng (trong tổng số khoảng 700.000 doanh nghiệp năm 2019), nhưng thực tế chỉ có khoảng 25% doanh nghiệp có xin gia hạn bởi khó khăn trong chứng minh các điều kiện, đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ, giấy tờ.

sàng”, sẽ gây ảnh hưởng rất lớn tới cả nền kinh tế. Song song với đó, việc áp dụng chế tài mạnh với các khâu thực thi đi ngược chủ trương “tạo thuận lợi” của Chính phủ cũng là điểm nhiều doanh nghiệp kiến nghị và sẽ có tác dụng tốt để gia tăng niềm tin từ doanh nghiệp.

2. Khuyến nghị thay đổi cách tiếp cận và các lựa chọn chính sách đối với doanh nghiệp

Thay vì các chính sách hỗ trợ khi doanh nghiệp đã “kiệt quệ” và đổ vỡ⁸, thì đề nghị Chính phủ rà soát, sửa đổi hoặc báo cáo Quốc hội cho phép sửa đổi theo hướng có nhiều hơn những chính sách giúp doanh nghiệp tiết giảm được dòng tiền chi ra để doanh nghiệp cân đối và sử dụng dòng vốn còn rất mỏng cho các khoản chi tối thiểu nhằm duy trì người lao động, duy trì sản xuất/kinh doanh và tái cấu trúc doanh nghiệp. Cụ thể, doanh nghiệp và hiệp hội tiếp tục kiến nghị Chính phủ áp dụng mạnh hơn việc miễn, giãn, hoãn, giảm các khoản tiền phải nộp trong năm 2020 - 2021, như các loại tiền bảo hiểm, tiền thuế, phí với nhà nước, tiền thuê đất, tiền lãi vay ngân hàng, kinh phí công đoàn... Bởi dù ở kịch bản lạc quan là dịch bệnh có khả năng không chế được trong một vài tháng tới thì mức độ thiệt hại và khả năng phục hồi của doanh nghiệp vẫn được dự báo sẽ phải kéo dài tới ít nhất là hết năm sau.

Đi vào chi tiết, doanh nghiệp và hiệp hội gửi tới Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số nhóm đề xuất cơ bản như sau:

1. Đề xuất Chính phủ trình Quốc hội giảm thuế thu nhập doanh nghiệp 30% cho tất cả các doanh nghiệp trong năm 2020, thay vì chỉ áp dụng với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Trong thực tế, mọi doanh nghiệp đều chịu tác động tiêu cực của Covid-19 không phân theo quy mô doanh thu. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ có thể đóng cửa tức thì bởi dịch bệnh nhưng doanh nghiệp lớn trong nỗ lực duy trì hệ thống đã chịu thiệt hại thậm chí còn nặng nề hơn, gây ảnh hưởng tiêu cực hơn tới nền kinh tế nếu không kịp thời có các chính sách hỗ trợ hiệu quả.

2. Chính phủ xem xét, trình Quốc hội giảm tối thiểu 50% các khoản BHXH, BHYT, BHTN trong năm 2020 thậm chí kéo dài sang năm 2021; hoãn thời gian đóng so với các quy định hiện hành, vì đây là dòng tiền rất lớn trong cơ cấu chi của doanh nghiệp hiện tại và là một trong các khó khăn lớn nhất lúc này của doanh nghiệp lẫn người lao động.

Trước đó, ngày 17/3/2020, BHXH Việt Nam cũng đã có công văn số 860/BHXH-BT để thực hiện Chỉ thị 11 của Thủ tướng Chính phủ, cho phép doanh nghiệp được tạm dừng đóng vào quỹ tử tuất, quỹ hưu trí trong 12 tháng nếu doanh nghiệp có “số lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên, hoặc bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do dịch bệnh gây ra”.

⁸ Các chính sách hỗ trợ dành cho các đối tượng như “doanh nghiệp đã có trên 50% số lao động phải nghỉ việc” hoặc “doanh nghiệp sụt giảm trên 50% doanh thu”...

Theo phản ánh từ phần lớn doanh nghiệp tham gia khảo sát và kiến nghị của các hiệp hội thì đây là chính sách các doanh nghiệp không thực hiện được, đặc biệt đối với việc chứng minh thiệt hại tài sản, bởi rất khó có tiêu chí, thước đo cụ thể để doanh nghiệp làm hồ sơ, cũng như thời gian cần để xác minh thì đặc biệt lâu vì nhiều thiệt hại không diễn biến hết ở những tháng trong dịch mà sẽ xảy ra ở những tháng kế tiếp (hàng tồn kho, các hợp đồng bị hoãn, hủy vô thời hạn, các đồ vỡ do chuỗi sản xuất dần đứt gãy...).

Để hỗ trợ doanh nghiệp duy trì được dòng tiền, tập trung chi phục hồi sản xuất kinh doanh, chi ổn định đời sống người lao động, các hiệp hội và doanh nghiệp đặc biệt đề xuất và mong sự chia sẻ từ phía nhà nước với chính sách giảm tối thiểu 50% các khoản BHXH, BHYT, BHTN trong năm 2020 thậm chí kéo dài sang năm 2021; cho chậm nộp BHXH và các khoản bảo hiểm bắt buộc khác đến hết 31/12/2020 và xem xét tiếp cho năm 2021 tùy theo thực tiễn của dịch. Đây sẽ là một trong các chính sách tối quan trọng mang lại nguồn lực cho doanh nghiệp trong bối cảnh hết sức khó khăn hiện nay.

3. Đề xuất Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội làm việc với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để đánh giá tính cấp thiết và ý nghĩa của việc miễn đóng kinh phí công đoàn trong cả năm 2020 đến năm 2021 thay vì chỉ hoãn đóng một số tháng nhằm củng cố tinh thần cho doanh nghiệp⁹. Đây là kiến nghị xuất phát từ mọi hiệp hội và doanh nghiệp trong suốt thời gian nhiều tháng qua. Chính sách này nếu được ban hành sẽ là biện pháp hỗ trợ rất lớn cho doanh nghiệp cả về mục tiêu duy trì dòng vốn cũng như tiết giảm thời gian, công sức đối với các quy trình thủ tục hành chính, đồng thời cũng thể hiện được tinh thần “Công đoàn Việt Nam đồng hành cùng doanh nghiệp và Chính phủ, vì việc làm bền vững và thu nhập ngày càng cao của người lao động, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển bền vững đất nước” như công văn 245/TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã nêu.

⁹ Theo Chỉ thị 11 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 25/3/2020 Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ban hành công văn số 245/TLĐ hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện chính sách cho phép lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn 6 tháng đầu năm 2020 đối với các doanh nghiệp có 50% số lao động thuộc diện đóng BHXH phải nghỉ việc. Tuy nhiên, qua khảo sát doanh nghiệp diện rộng và qua trao đổi trực tiếp cùng các hiệp hội doanh nghiệp thì doanh nghiệp hầu như không thực hiện được chính sách này vì 2 lý do: (1) Mặc dù các doanh nghiệp hết sức khó khăn bởi chuỗi sản xuất kinh doanh đứt gãy trong dịch, nhiều ngành doanh thu gần như bằng không trong suốt thời gian dài nhưng vẫn cố gắng sản xuất cầm chừng, phân chia ca kíp, trả lương tối thiểu... để ổn định đời sống cho người lao động cũng như giảm gánh nặng và chi phí tuyển dụng lại cho chính doanh nghiệp. Bởi thế, doanh nghiệp hầu như không đạt tiêu chí “có 50% số lao động thuộc diện đóng BHXH phải nghỉ việc” dù thực tiễn hết sức khó khăn; (2) Việc chứng minh thiệt hại cả về người và tài sản là hết sức phức tạp và đòi hỏi các quy trình hành chính mất rất nhiều thời gian, nhất là với các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày, vận tải hàng hóa đường bộ, logistics, du lịch, hàng không... Mặt khác, doanh nghiệp cho rằng, nếu đã phải cho nghỉ việc 50% tổng số lao động đóng BHXH thì tương đương với tình trạng doanh nghiệp đã kiệt quệ, “chết lâm sàng”, không thể thu xếp tài chính để chi trả cho các khoản phí như trên. Cho nên, chính sách “hoãn đóng kinh phí công đoàn một số tháng trong năm 2020” dường như không đạt được mục tiêu chia sẻ, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn bởi dịch bệnh như cơ quan Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam dự định.

4. Đối với thuế giá trị gia tăng, đề xuất Chính phủ trình Quốc hội giảm mức thuế xuất từ 10% xuống 5% để giảm chi phí cho người tiêu dùng nhằm kích cầu cho các ngành trong và ngay sau dịch.

Các doanh nghiệp hiện nay đang rất cần vốn lưu động để duy trì sản xuất kinh doanh và duy trì lao động, việc bỏ ra thêm 10% thuế VAT và phải đợi đến cuối năm mới được hoàn trả gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp đồng thời cũng khó để thực hiện các chính sách kích cầu tiêu dùng đối với các sản phẩm, dịch vụ mà doanh nghiệp cung ứng. Đây là chính sách vừa có hiệu quả với dòng tiền thực tế của doanh nghiệp, vừa có tác dụng giúp doanh nghiệp xây dựng được các chương trình, biện pháp tốt hơn hướng tới người tiêu dùng.

5. Đối với các chính sách mỗng tín dụng, doanh nghiệp đề xuất:

- Ngân hàng xem xét, mở rộng hình thức vay tín chấp để hỗ trợ doanh nghiệp trong nỗ lực duy trì sản xuất, kinh doanh và tái cơ cấu hoạt động. Ví dụ, cho các doanh nghiệp du lịch vay với số tiền căn cứ vào lịch sử nộp thuế của doanh nghiệp mà không cần thế chấp.

- Tiếp tục ưu đãi lãi suất với các khoản vay đầu tư, giảm lãi suất các khoản vay hiện tại, khoan nợ và giãn thời gian trả nợ vay.

- Hỗ trợ các gói vay trả lương với lãi suất đặc biệt ưu đãi.

6. Chính phủ cho phép các doanh nghiệp du lịch và doanh nghiệp logistics được áp dụng mức giá điện như ngành sản xuất thay vì giá điện dịch vụ như hiện nay, trong bối cảnh ngành điện chưa ban hành khung giá điện mới.

Tiền điện hiện chiếm tỷ trọng rất cao trong chi phí của các khách sạn, nhà hàng (dù gần như hoạt động bằng 0 thì vẫn phải duy trì cơ sở ở mức tối thiểu), và chi phí của các đơn vị kinh doanh kho lạnh. Vừa qua, Chính phủ đã cho phép các doanh nghiệp du lịch được áp dụng mức giá điện sản xuất trong 5 tháng nhưng ngay sau khi hết thời hạn áp dụng, dịch lại bùng phát lần hai ở Việt Nam khiến ngành du lịch khủng hoảng và rất khó khăn để duy trì cơ sở trong những tháng tới đây. Đối với các đơn vị kinh doanh kho lạnh, tiền điện hiện chiếm tới trên 30% chi phí đầu vào và khiến chi phí logistics nói chung bị đội lên rất cao, nhất là đối với các chuỗi xuất, nhập khẩu thủy sản, rau củ quả, hàng lạnh...

Việc cho phép 2 ngành nêu trên áp dụng giá điện sản xuất trong bối cảnh hiện nay có ý nghĩa hết sức quan trọng để hỗ trợ doanh nghiệp chống chọi qua dịch, cắt giảm chi phí logistics đang là vấn đề “kém cạnh tranh” của Việt Nam.

7. Một số đề xuất khác:

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ cân nhắc áp dụng việc giảm 15% tiền thuê đất theo Quyết định số 22/2020/QĐ-TTG cho toàn bộ doanh nghiệp thuộc đối tượng điều chỉnh của quyết định này, hoặc ít nhất với các ngành đã được Chính phủ nắm bắt là chịu ảnh hưởng trực tiếp của đại dịch mà **không phải chứng minh điều kiện “phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên do ảnh hưởng của dịch Covid-19”**, bởi 03 lý do sau đây:

(1) Hầu hết doanh nghiệp vẫn đang nỗ lực duy trì hoạt động tối thiểu của mình dù gặp rất nhiều khó khăn trong dịch bệnh;

(2) Thời điểm cơ quan quản lý nhà nước đi thanh tra, kiểm tra lại có thể chậm hơn rất lâu sau thời điểm đóng cửa thực tế của doanh nghiệp khiến doanh nghiệp khó chứng minh giai đoạn “đóng cửa”;

(3) Trong những giai đoạn giãn cách xã hội, hầu hết doanh nghiệp trên cả nước phải đóng cửa theo chỉ đạo của Chính phủ, trừ một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết yếu (như dịp tháng 4 vừa qua). Việc chứng minh doanh nghiệp đáp ứng điều kiện tại Khoản 1, Điều 2, Quyết định 22 sẽ làm phát sinh thêm thủ tục hành chính trong khi chỉ riêng đợt giãn cách toàn quốc tháng 4 vừa qua, hầu hết doanh nghiệp đã đáp ứng điều kiện này.

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép doanh nghiệp lữ hành quốc tế được ứng lại 50% số tiền ký quỹ (trong tổng số 500 triệu đồng ký quỹ để được cấp giấy phép lữ hành quốc tế/1 đơn vị) nhằm làm vốn lưu động với thời hạn trong 2 năm.

- Đề xuất Chính phủ tăng cường các hình thức cách ly có trả phí để tạo điều kiện cho người bị cách ly “có nhiều hơn một lựa chọn”, đồng thời tạo điều kiện cho khối khách sạn tìm ra “hoạt động thay thế” trong bối cảnh dịch bệnh bất định, làm tê liệt ngành du lịch như hiện nay. Cụ thể, Chính phủ cho phép MỌI khách sạn có nguyện vọng làm khách sạn cách ly và thỏa mãn các tiêu chí an toàn sẽ được chấp thuận làm khách sạn cách ly, với giá bù đắp được quy định phù hợp với vị trí và hạng sao của khách sạn. Trong trường hợp Chính phủ phê duyệt phương án này, đề xuất Chính phủ chỉ đạo Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch thông qua các kênh tương tác với quốc tế và công dân các nước xin nhập cảnh vào Việt Nam, công dân Việt Nam hồi hương... truyền thông mạnh mẽ về chính sách này để gia tăng hiệu quả chính sách.

- Chính phủ xem xét không tăng lương tối thiểu vùng ít nhất đến hết năm 2021 để giảm áp lực cho doanh nghiệp trong việc chi lương, chi các khoản bảo hiểm và kinh phí khác dựa trên mức lương.

- Chính phủ chỉ đạo các Bộ, các địa phương không tăng các khoản phí, giá dịch vụ do nhà nước quy định với doanh nghiệp trong bối cảnh hiện tại để giảm áp lực về chi phí cho doanh nghiệp.¹⁰

- Các Bộ, ngành, địa phương hạn chế tối đa các hoạt động thanh tra, kiểm tra và ân hạn các khoảng thời gian tối thiểu cho từng nghĩa vụ đóng tiền của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước thay vì ngay lập tức phạt hoặc tính lãi chậm trả với doanh nghiệp.

¹⁰ Cục Hàng hải Việt Nam đang trình Bộ Giao thông Vận tải Thông tư sửa đổi Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT để tăng khung giá dịch vụ cảng biển Việt Nam.

Cuối cùng, các doanh nghiệp, hiệp hội cũng đề xuất Chính phủ cân đối ngân sách và điều chỉnh mục tiêu thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN). Như hiện nay, các địa phương vẫn đang theo đuổi mục tiêu thu NSNN phải bù chi và thu phải đạt dự toán dẫn tới tình trạng các doanh nghiệp có thể bị tận thu thông qua tiền thuê đất và các khoản thuế, phí, hoặc chịu nhiều đợt thanh tra, kiểm tra để rà soát tăng thu cho NSNN. Cách làm này khiến khó khăn của doanh nghiệp ngày càng “chồng chất” và sẽ khiến nền kinh tế chịu nhiều hậu quả cực kì khó khắc phục trong những năm tới đây./.